

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ CÔNG THƯƠNG

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39/2019/TT-BCT

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2019

THÔNG TƯ

Quy định định mức tiêu hao năng lượng trong ngành công nghiệp sản xuất đường mía

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 28 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định định mức tiêu hao năng lượng trong ngành công nghiệp sản xuất đường mía.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về:

1. Định mức tiêu hao năng lượng cho ngành công nghiệp sản xuất đường mía trong giai đoạn đến hết năm 2025 và giai đoạn từ năm 2026 đến hết năm 2030.

2. Phương pháp xác định suất tiêu hao năng lượng trong các cơ sở sản xuất đường mía.

3. Đối với đường hóa học, đường nho, cồn sinh học và các sản phẩm đường khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ sở sản xuất đường mía có quy mô từ 1.000 tấn mía/ngày trở lên trên phạm vi cả nước.

2. Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Suất tiêu hao năng lượng (SEC) là tổng năng lượng tiêu hao được tính bằng Mega-joule (MJ) để sản xuất một tấn sản phẩm.

2. Định mức tiêu hao năng lượng là chỉ số suất tiêu hao năng lượng cần đạt được tương ứng từng giai đoạn theo quy định của Thông tư này.

3. Đường trắng (đường RS) là đường sacaroza được tinh sạch và kết tinh có độ pol không nhỏ hơn 99,7⁰ Z được quy định trong TCVN 7968:2008 *Đường*.

4. Đường tinh luyện (đường RE) hay đường tinh khiết là đường Sacaroza được tinh chế và kết tinh trực tiếp từ mía, từ đường thô hoặc các nguyên liệu khác được quy định trong Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6958: 2001 *Đường tinh luyện*.

5. Đường vàng tiêu thụ trực tiếp là đường Sacaroza có màu nâu đặc trưng do có thành phần mật đường. Đường vàng tiêu thụ trực tiếp là loại đường mềm chưa tinh chế hoặc tinh chế một phần được quy định tại Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7968:2008 (CODEX STAN 212: 1999) về mô tả các sản phẩm đường được sử dụng mà không cần chế biến tiếp theo.

6. Đường thô là đường Sacaroza được kết tinh từ nước mía đã làm sạch một phần nhưng chưa hoàn toàn đạt yêu cầu để ly tâm hoặc sấy và được đặc trưng bởi các tinh thể Sacaroza còn phủ một lớp mật đường quy định tại Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7968:2008 *Đường*.

7. Sản phẩm tương đương là sản phẩm đường được quy đổi từ các sản phẩm đường khác nhau được sản xuất từ mía theo sản phẩm đường trắng để tính toán suất tiêu hao năng lượng trên một đơn vị sản phẩm.

Chương II

ĐỊNH MỨC TIÊU HAO NĂNG LƯỢNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP SẢN XUẤT ĐƯỜNG MÍA

Điều 4. Phương pháp xác định suất tiêu hao năng lượng

Suất tiêu hao năng lượng trong ngành công nghiệp sản xuất đường mía xác định theo phương pháp quy định tại Phụ lục I của Thông tư này.

Điều 5. Định mức tiêu hao năng lượng

1. Định mức tiêu hao năng lượng đối với ngành công nghiệp sản xuất đường mía giai đoạn đến hết năm 2025.

TT	Quy mô cơ sở sản xuất	Đơn vị	Định mức
1	Từ 1.000 tới 3.000 tấn mía/ngày	MJ/tấn sản phẩm tương đương	30.000
2	Từ 3.000 tới 6.000 tấn mía/ngày	MJ/tấn sản phẩm tương đương	23.000
3	Trên 6.000 tấn mía/ngày	MJ/tấn sản phẩm tương đương	19.000

2. Định mức tiêu hao năng lượng đối với ngành công nghiệp sản xuất đường mía giai đoạn từ năm 2026 đến hết năm 2030.

TT	Quy mô cơ sở sản xuất	Đơn vị	Định mức
1	Từ 1.000 tới 3.000 tấn mía/ngày	MJ/tấn sản phẩm tương đương	25.000
2	Từ 3.000 tới 6.000 tấn mía/ngày	MJ/tấn sản phẩm tương đương	18.000
3	Trên 6.000 tấn mía/ngày	MJ/tấn sản phẩm tương đương	17.000

Điều 6. Yêu cầu về đảm bảo định mức tiêu hao năng lượng theo các giai đoạn

1. Suất tiêu hao năng lượng của cơ sở sản xuất đường mía theo từng giai đoạn không được vượt quá định mức tiêu hao năng lượng quy định tại Điều 5 của Thông tư này, cụ thể như sau:

a. Trước ngày 01 tháng 01 năm 2026, cơ sở sản xuất đường mía phải đáp ứng định mức tiêu hao năng lượng quy định tại khoản 1, Điều 5 của Thông tư này;

b. Trước ngày 01 tháng 01 năm 2031, cơ sở sản xuất đường mía phải đáp ứng định mức tiêu hao năng lượng quy định tại khoản 2, Điều 5 của Thông tư này.

2. Trường hợp suất tiêu hao năng lượng của cơ sở sản xuất đường mía cao hơn định mức tiêu hao năng lượng tương ứng với từng giai đoạn thì cơ sở sản xuất phải lập và thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng để đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 5 của Thông tư này.

3. Trước ngày 15 tháng 8 hàng năm, các cơ sở sản xuất đường mía có trách nhiệm báo cáo về tình hình thực hiện định mức tiêu hao năng lượng trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 8 năm trước tới 31 tháng 7 năm hiện tại của đơn vị theo quy định tại Phụ lục IV của Thông tư này trực tiếp bằng văn bản gửi Sở Công Thương tại địa phương.

Điều 7. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong ngành công nghiệp sản xuất đường mía

1. Các giải pháp về quản lý bao gồm:

a. Tăng cường quản lý các hoạt động sử dụng năng lượng tại các cơ sở sản xuất đường mía;

b. Xây dựng và duy trì hệ thống quản lý năng lượng tại các cơ sở sản xuất đường mía.

2. Các giải pháp về kỹ thuật công nghệ bao gồm:

a. Tối ưu hóa quy trình sản xuất;

b. Sử dụng các thiết bị sử dụng hiệu quả năng lượng.

3. Khuyến khích các cơ sở sản xuất đường mía áp dụng các giải pháp cải thiện, nâng cao hiệu suất năng lượng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 7 và Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của Thông tư này.

2. Phối hợp với Sở Công Thương các địa phương kiểm tra tình hình thực hiện định mức tiêu hao năng lượng, tính khả thi của các kế hoạch nhằm đảm bảo định mức tiêu hao năng lượng theo lộ trình.

3. Tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ Công Thương tình hình thực hiện Thông tư và đề xuất biện pháp xử lý theo quy định pháp luật đối với những trường hợp không thực hiện đúng các quy định của Thông tư.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Phối hợp với Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững, Bộ Công Thương hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện tuân thủ theo quy định tại Thông tư này.

2. Hàng năm, thực hiện hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các báo cáo theo Phụ lục IV và tình hình tuân thủ thực hiện định mức tiêu hao năng lượng của các cơ sở sản xuất đường mía tại địa phương đối với các quy định tại Thông tư này.

3. Hằng năm, thực hiện kiểm tra tính khả thi của các kế hoạch nhằm đảm bảo tuân thủ định mức tiêu hao năng lượng theo lộ trình của các cơ sở sản xuất đường mía tại địa phương chưa đáp ứng quy định về định mức tiêu hao năng lượng.

4. Tổng hợp tình hình thực hiện định mức năng lượng hàng năm của các cơ sở sản xuất đường mía tại địa phương và báo cáo trực tiếp bằng văn bản về Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững, Bộ Công Thương trước ngày 15 tháng 9 hàng năm theo quy định tại Phụ lục III của Thông tư này.

Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trong vòng 06 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, các cơ sở sản xuất đường mía chưa thể xác định được định mức tiêu hao năng lượng theo quy định của Thông tư có trách nhiệm lắp đặt đầy đủ đồng hồ đo đếm năng lượng để đảm bảo tính toán chính xác suất tiêu hao năng lượng của cơ sở.

2. Trong vòng 12 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, các cơ sở sản xuất đường mía chưa đáp ứng được định mức tiêu hao năng lượng theo quy định tại Điều 5 của Thông tư này có trách nhiệm lập kế hoạch cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng đảm bảo đáp ứng định mức tiêu hao năng lượng theo quy định của Thông tư và báo cáo Sở Công Thương tại địa phương.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 01 năm 2020.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Công Thương để nghiên cứu hướng dẫn, giải đáp, sửa đổi, bổ sung Thông tư./.

BỘ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh

PHỤ LỤC I**PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SUẤT TIÊU HAO NĂNG LƯỢNG TRONG CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT ĐƯỜNG MÍA**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2019/TT-BCT ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

1. Phạm vi đánh giá là cơ sở sản xuất sản phẩm đường mía, không bao gồm khu vực canh tác, trồng trọt, phương tiện vận tải cơ giới và phần điện năng phát lên lưới điện quốc gia.

2. Thời gian xác định suất tiêu hao năng lượng của cơ sở sản xuất đường mía là từ ngày 01 tháng 08 năm trước tới 31 tháng 07 năm lập báo cáo.

3. Các thông số để xác định suất tiêu hao năng lượng trong các cơ sở sản xuất đường mía:

<i>Thông số</i>	<i>Ý nghĩa</i>	<i>Đơn vị</i>
E_{PR}	Tổng nhiên liệu sơ cấp	MJ
E_P	Điện năng mua	kWh
E_S	Điện năng bán	kWh
P_{RS}	Sản lượng đường trắng sản xuất trong thời gian xác định suất tiêu hao năng lượng	tấn
P_R	Sản lượng đường thô sản xuất trong thời gian xác định suất tiêu hao năng lượng	tấn
P_{BR}	Sản lượng đường vàng tiêu thụ trực tiếp sản xuất trong thời gian xác định suất tiêu hao năng lượng	tấn
P_{RE}	Sản lượng đường tinh luyện sản xuất trong thời gian xác định suất tiêu hao năng lượng	tấn

4. Suất tiêu hao năng lượng (SEC) của các cơ sở sản xuất thuộc ngành công nghiệp sản xuất đường mía được xác định theo Công thức 1 dưới đây:

$$SEC = \frac{E_{PR} - E_{E,P} - E_{E,S}}{P_{td}} \quad [MJ/tấn SP] \quad (\text{Công thức 1})$$

Trong đó:

- SEC: Suất tiêu hao năng lượng [MJ/tấn SP]

- E_{PR}: Tổng nhiên liệu sơ cấp [MJ] được xác định theo Công thức 2 dưới đây:

$$E_{PR} = \sum F_i * CF_i \quad [MJ] \quad (\text{Công thức 2})$$

Với:

• F_i: Khối lượng nhiên liệu sơ cấp loại i

• CF_i: Nhiệt trị của nhiên liệu loại i (Tra theo Bảng cuối Phụ lục I)

- E_{E_P}: Điện năng mua từ lưới điện [MJ] được xác định theo Công thức 3 dưới đây:

$$E_{E_P} = E_P * CF \quad [MJ] \quad (\text{Công thức 3})$$

Với:

• E_P: Điện năng mua từ lưới [kWh]

• CF: Nhiệt trị (Tra theo Bảng cuối Phụ lục I)

- E_{E_S}: Nhiên liệu sơ cấp sản xuất Điện năng bán lên lưới [MJ] được xác định theo Công thức 4 dưới đây:

$$E_{E_S} = \frac{E_S * CF}{0,35} \quad [MJ] \quad (\text{Công thức 4})$$

Với:

• E_S: Điện năng bán lên lưới [kWh]

• CF: Nhiệt trị (Tra theo Bảng cuối Phụ lục I)

- P_{td}: Tổng sản phẩm tương đương [tấn SP]. Nhằm đảm bảo đồng nhất hóa sản phẩm trong việc so sánh, các sản phẩm đường (đường thô, đường vàng tiêu thụ trực tiếp, đường trắng, và đường tinh luyện) được quy đổi về sản phẩm tương đương theo Công thức 5 dưới đây:

$$P_{td} = P_{RS} + 0,98315 * P_R + P_{BR} + 1,09685 * P_{RE} \quad [tấn] \quad (\text{Công thức 5})$$

Với:

• P_{td}: Sản phẩm đường tương đương [tấn]

• P_{RS}: Sản phẩm đường trắng [tấn]

• P_R: Sản phẩm đường thô [tấn]

• P_{BR}: Sản phẩm đường vàng tiêu thụ trực tiếp [tấn]

- P_{RE}: Sản phẩm đường tinh luyện [tấn]
- 0,98315: Hệ số chuyển đổi từ đường thô sang đường tương đương
- 1,09685: Hệ số chuyển đổi từ đường tinh luyện sang đường tương đương

Do tiêu thụ nhiều dạng năng lượng khác nhau, nên các dạng năng lượng được quy đổi theo các hệ số sau:

Stt	Loại	Đơn vị	Hệ số MJ/đơn vị
1	Điện	kWh	3,60
2	Than cám loại 1,2	Tấn	29.309
3	Than cám loại 3,4	Tấn	25.122
4	Than cám loại 5,6	Tấn	20.935
5	Dầu DO	Tấn	42.707,40
		1000 lít	36.845,60
6	FO (Fuel Oil)	Tấn	41.451,30
		1000 lít	39.357,80
7	LPG	Tấn	45.638,30
8	Hơi (6 bar)	Tấn	2.755,46
9	Hơi (7 bar)	Tấn	2.761,00
10	Hơi (9 bar)	Tấn	2.773,03
11	Hơi (15 bar)	Tấn	2.801,93
12	Hơi (21 bar)	Tấn	2.799,26
13	Hơi (23 bar)	Tấn	2.800,82
14	Hơi (25 bar)	Tấn	2.801,93
15	Hơi (30 bar)	Tấn	2.803,15
16	Hơi (35 bar)	Tấn	2.802,64
17	Hơi (40 bar)	Tấn	2.800,82
18	Hơi (45 bar)	Tấn	2.797,95
19	Hơi (50 bar)	Tấn	2.794,21

Stt	Loại	Đơn vị	Hệ số MJ/đơn vị
20	Hơi (55 bar)	Tấn	2.789,72
21	Hơi (60 bar)	Tấn	2.784,59
22	Hơi (70 bar)	Tấn	2.772,63
23	Hơi (80 bar)	Tấn	2.758,68
24	Hơi (90 bar)	Tấn	2.742,94
25	Hơi (100 bar)	Tấn	2.725,49
26	Hơi (110 bar)	Tấn	2.706,35
27	Hơi (120 bar)	Tấn	2.686,45
28	Bã mía	Tấn	7.464,00
29	Mùn cưa	Tấn	15.223,00
30	Trấu khô	Tấn	15.906,80

PHỤ LỤC II**MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG
TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP SẢN XUẤT ĐƯỜNG MÍA**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2019/TT-BCT ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

1. Tăng cường quản lý nội vi, tạo cơ chế ràng buộc trách nhiệm tiết kiệm năng lượng trong nhà máy.

2. Tối ưu hóa quá trình cháy trong lò hơi nhờ công tác thí nghiệm và hiệu chỉnh lò hơi.

3. Tận dụng nhiệt thải để sấy bã mía.

4. Đảm bảo các thiết bị tiết kiệm năng lượng trong lò hơi hoạt động hiệu quả.

5. Tuân thủ quy trình bảo dưỡng định kỳ của lò, kiểm tra lớp bảo ôn xung quanh lò.

6. Vận hành lò hơi ở công suất gần với định mức (khoảng gần 90% công suất định mức).

7. Nâng cao thông số hơi quá nhiệt khi ra khỏi lò hơi và thay thế các hệ dẫn động bằng hơi trong dây chuyền sản xuất bằng động cơ điện.

8. Giảm độ ăn mòn của cánh tuabin giúp tăng hiệu suất phát điện.

9. Thay thế tuabin đôi áp bằng tuabin ngưng hơi có cửa trích hơi.

10. Tối ưu hóa hệ thống phân phối hơi.

11. Tối ưu hóa quá trình công nghệ trong quá trình bốc hơi nước mía.

12. Trang bị thiết bị bốc hơi có kết cấu hợp lý giúp tiết kiệm hơi bão hòa.

13. Tái tuần hoàn nước ngưng.

14. Tăng nồng độ Brix trước khi nấu.

15. Tái sử dụng hơi từ thiết bị bay hơi đa tầng.

16. Sử dụng nồi nấu liên tục nằm ngang.

17. Thu hồi nhiệt thải từ công đoạn sấy đường.

18. Tự động hóa quá trình sấy đường.

19. Sử dụng hơi nước thay vì nước nóng nếu cần gia nhiệt trên 95⁰C.

20. Cải thiện máy nén khí.

21. Thay thế Động cơ một chiều bằng động cơ xoay chiều.
22. Sử dụng máy biến áp hiệu suất cao.
23. Thay thế động cơ thường bằng động cơ hiệu suất cao.
24. Lắp biến tần cho động cơ.
25. Thay thế turbin hơi bằng động cơ điện cho bơm nước, máy nghiền.
26. Thay thế hệ thống chiếu sáng hiệu suất cao.
27. Đầu tư thay thế hệ thống ép mía trực cán thay bằng khuếch tán, giảm tối đa việc sử dụng điện và hơi cho hệ thống ép, tăng lượng hơi cho phát điện.
28. Đầu tư máy ly tâm gián đoạn hiện đại chạy bằng biến tần có khả năng tái sinh nguồn điện.
29. Đầu tư hệ thống chế luyện đường theo hướng tự động hóa cao, không cánh khuấy thay thế các hệ thống nồi nấu mẻ truyền thống dùng cánh khuấy.

PHỤ LỤC III**MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐỊNH MỨC TIÊU HAO NĂNG LƯỢNG
TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP SẢN XUẤT ĐƯỜNG MÍA**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2019/TT-BCT ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

(Dùng cho Sở Công Thương)

UBND...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐỊNH MỨC TIÊU HAO NĂNG LƯỢNG
TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP SẢN XUẤT ĐƯỜNG MÍA**

năm.....

***Kính gửi: Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển Bền vững,
Bộ Công Thương***

Thực hiện quy định của Thông tư số...../2019/TT-BCT ngày... tháng... năm 2019 của Bộ Công Thương quy định định mức tiêu hao năng lượng trong ngành công nghiệp sản xuất đường mía, Sở Công Thương..... báo cáo tình hình thực hiện định mức tiêu hao năng lượng trong ngành công nghiệp sản xuất đường mía thuộc phạm vi quản lý như sau:

- Số cơ sở sản xuất đường mía:.....
- Số cơ sở đã báo cáo:.....
- Số cơ sở không báo cáo:.....

Trong đó:

- Số cơ sở đạt mức quy định:.....
- Số cơ sở cần tăng cường quản lý:.....

Chi tiết các cơ sở sản xuất đường mía thuộc phạm vi quản lý được tổng hợp dưới đây

Bảng 1. Danh sách các cơ sở sản xuất đường mía thuộc đối tượng quản lý

TT	Tên cơ sở	Mã số thuế	Sản phẩm (Tấn)				Hiện trạng báo cáo	
			Đường thô	Đường vàng tiêu thụ trực tiếp	Đường trắng	Đường tinh luyện	Đã nộp	Chưa nộp
1								
2								
...								
Tổng								

Bảng 2. Suất tiêu hao năng lượng của các cơ sở sản xuất đường mía đã báo cáo

TT	Tên cơ sở	Tổng sản lượng (Tấn sản phẩm)	Suất tiêu hao năng lượng (MJ/tấn)		Đánh giá		
			Kỳ báo cáo trước	Kỳ báo cáo này	Đạt	Chưa đạt	
1							
2							
...							
Tổng							

Bảng 3. Danh sách các cơ sở cần tăng cường quản lý

TT	Tên cơ sở	Nội dung cần tăng cường quản lý			Ghi chú cụ thể, nếu có
		Chưa báo cáo	Chưa đạt mức quy định	Nội dung khác	
1					
2					
...					
Tổng					

Đề xuất, khuyến nghị về việc thực hiện Thông tư (nếu có)

.....

.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Văn phòng.

ĐẠI DIỆN SỞ CÔNG THƯƠNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC IV**MẪU BÁO CÁO THỰC HIỆN ĐỊNH MỨC TIÊU HAO NĂNG LƯỢNG HÀNG NĂM***Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2019/TT-BCT ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2019**của Bộ trưởng Bộ Công Thương***(Dùng cho các cơ sở sản xuất đường mía)****Tên cơ sở****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO THỰC HIỆN ĐỊNH MỨC TIÊU HAO NĂNG LƯỢNGKính gửi: **Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....**

Thực hiện quy định của Thông tư số...../2019/TT-BCT ngày..... tháng... năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định định mức tiêu hao năng lượng trong ngành công nghiệp sản xuất đường mía, đơn vị..... báo cáo tình hình thực hiện định mức tiêu hao năng lượng tại nơi chế biến như sau:

- Tên cơ sở:.....

- Địa chỉ:.....

- Mã số thuế:.....

Các thông tin dưới đây được tổng hợp cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 8 năm 20..... đến ngày 31 tháng 7 năm 20.....

I. Thông tin chung

Nguyên liệu Tán mía năm	Sản lượng và sản phẩm				
	Đường thô	Đường vàng	Đường trắng (RS)	Đường tinh luyện (RE)	Khác
	Tán/Năm	Tán/Năm	Tán/Năm	Tán/Năm	Tán/Năm

II. Thông số vận hành cơ bản**1. Thông số lò hơi:**

Thông số	Đơn vị	Lò hơi số 1	Lò hơi số 2	Lò hơi số 3	Lò hơi số 4
Công suất thiết kế	Tấn/giờ				
Công suất thực tế	Tấn/giờ				
Áp suất làm việc	Bar				
Nhiệt độ hơi ra	oC				
Lưu lượng hơi hàng năm	Tấn hơi/năm				

2. Thông số hơi:

Vào Tuabin		Tuabin ra		Đi Công nghệ	
Áp suất	Nhiệt độ	Áp suất	Nhiệt độ	Áp suất	Nhiệt độ
<i>Bar</i>	<i>oC</i>	<i>Bar</i>	<i>oC</i>	<i>Bar</i>	<i>oC</i>

III. Thông số năng lượng tiêu thụ**1. Nhiên liệu:**

Bã mía tiêu thụ	Sinh khối khác	Dầu FO	Dầu DO	Than	LPG/CNG	Khác
<i>Tấn/Năm</i>	<i>Tấn/Năm</i>	<i>Tấn/Năm</i>	<i>Tấn/Năm</i>	<i>Tấn/Năm</i>	<i>Tấn/Năm</i>	<i>Tấn/Năm</i>

2. Điện năng:

Máy phát	Bán lưới	Mua lưới
<i>kWh/năm</i>	<i>kWh/năm</i>	<i>kWh/năm</i>

IV. Mức tiêu hao

Thông số	Đơn vị	Giá trị
Suất tiêu hao năng lượng năm nay	MJ/tấn SP	
Năng lượng tiết kiệm năm sau	MJ	
	%	
Suất tiêu hao dự kiến năm sau	MJ/tấn SP	
<i>So sánh với định mức cùng giai đoạn</i>	%	

V. Kế hoạch tiết kiệm năng lượng

STT	Tên giải pháp	Tiềm năng tiết kiệm năng lượng				Tiến độ thực hiện											
		Năng lượng	Đơn vị	Giá trị	Tiềm năng %	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1																	
2																	
3																	
4																	
5																	
6																	
7																	
8																	
9																	
10																	

VI. Đề xuất, khuyến nghị về việc thực hiện Thông tư (nếu có)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

....., ngày ... tháng... năm 20.....

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)